

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018
KHOA CN NHIỆT - LẠNH (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 19/05/2018)**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	15002200	Vũ Quốc	Dương	19/04/1997	15CD-ĐL2	
2	15002149	Đỗ Quốc	Kỳ	02/11/1997	15CD-ĐL2	
3	15002508	Đoàn Quỳnh	Nam	06/11/1997	15CD-ĐL2	
4	15001898	Lê Đặng Thiện	Nhân	03/04/1997	15CD-ĐL2	
5	15002192	Nguyễn Văn	Sang	07/03/1992	15CD-ĐL2	
6	15001637	Nguyễn Diên	Thạch	20/03/1997	15CD-ĐL2	
7	15003304	Trang Minh	Tiến	21/11/1995	15CD-ĐL2	
8	15002181	Nguyễn Cao	Việt	12/11/1995	15CD-ĐL2	
9	15000256	Phạm Ngọc	Sang	13/05/1998	15TC-NL	
10	15000146	Nguyễn Phúc	Tấn	04/05/2000	15TC-NL	
11	15000382	Nguyễn Anh	Bảo	04/12/2000	15TCN-LĐL	
12	15000719	Phan Quốc	Huy	18/10/2000	15TCN-LĐL	
13	15001857	Nguyễn Quốc	Phi	18/02/2000	15TCN-LĐL	
14	15000215	Vũ Đỗ Hoàng	Phúc	28/09/2000	15TCN-LĐL	
15	16001765	Văn Công Hoàng	Bảo	17/06/1998	16CD-ĐL1	
16	16001086	Hứa Chí	Cường	25/09/1998	16CD-ĐL1	
17	16001742	Lương Tuấn	Kiệt	15/11/1997	16CD-ĐL1	
18	16001068	Bùi Hoàng	Phúc	26/07/1998	16CD-ĐL1	
19	16001339	Lê Chánh	Tín	19/04/1998	16CD-ĐL1	
20	16001654	Lâm Thanh	Trường	10/01/1998	16CD-ĐL1	
21	16002610	Nguyễn Trần Việt	Anh	01/11/1998	16CD-ĐL2	
22	16002372	Dương Quốc	Đoàn	09/11/1997	16CD-ĐL2	
23	16002102	Trần Đình Khương	Duy	24/07/1997	16CD-ĐL2	
24	16001892	Lê Nguyễn Hoài	Nam	19/10/1998	16CD-ĐL2	
25	16001857	Lâm Tuấn	Tài	30/04/1998	16CD-ĐL2	
26	16002469	Nguyễn Minh	Toàn	26/01/1997	16CD-ĐL2	
27	16002433	Nguyễn Phi	Trường	06/11/1997	16CD-ĐL2	
28	16003236	Nguyễn Hồng	Hải	27/07/1998	16CD-ĐL3	
29	16002650	Nguyễn Hải	Long	29/10/1998	16CD-ĐL3	
30	16003004	Trương Quang	Minh	03/08/1998	16CD-ĐL3	
31	16002646	Châu Đình	Phương	28/07/1997	16CD-ĐL3	
32	16002672	Nguyễn Mạnh	Trường	29/01/1998	16CD-ĐL3	
33	16003192	Châu Phạm Hồng	Vũ	26/09/1998	16CD-ĐL3	
34	16000111	Lương Minh	Đức	15/07/2001	16TCN-LĐL1	
35	16000406	Dương Nhựt	Huy	26/12/2001	16TCN-LĐL1	
36	16003486	Phạm Đỗ Hoàng	Long	14/07/2000	16TCN-LĐL1	
37	16000480	Lại Gia	Phát	13/07/2001	16TCN-LĐL1	
38	16000198	Dương Hải	Triều	12/12/2001	16TCN-LĐL1	
39	16000103	Nguyễn Quốc	Trường	12/06/2000	16TCN-LĐL1	
40	16000086	Võ Thành	Văn	26/09/2001	16TCN-LĐL1	
41	17002687	Nguyễn	Chính	23/11/1999	17C1-CNL1	
42	17002467	Nguyễn Tấn	Duy	15/08/1999	17C1-CNL1	
43	17001857	Nguyễn Thanh	Huy	19/10/1999	17C1-CNL1	
44	17003702	Trương Gia	Huy	29/12/1999	17C1-CNL1	
45	17001850	Nguyễn Minh	Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1	
46	17001433	Võ Thanh	Linh	25/01/1999	17C1-CNL1	
47	17004312	Đặng Văn	Long	25/11/1998	17C1-CNL1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
48	17002839	Nguyễn Hoài	Nam	18/10/1998	17C1-CNL1	
49	17004231	Võ Đình	Nhật	09/10/1998	17C1-CNL1	
50	17004277	Trần Quốc	Phong	15/12/1998	17C1-CNL1	
51	17003464	Nguyễn Văn	Sáng	20/03/1999	17C1-CNL1	
52	17002744	Nguyễn Hoàng	Son	22/01/1998	17C1-CNL1	
53	17003169	Bùi Duy	Tân	09/12/1999	17C1-CNL1	
54	17004820	Phan Quốc	Thái	08/12/1998	17C1-CNL1	
55	17002646	Lê Thanh	Tiến	13/03/1999	17C1-CNL1	
56	17001779	Lê Trung	Tín	28/04/1997	17C1-CNL1	
57	17001916	Đặng Cao	Trí	16/07/1999	17C1-CNL1	
58	17002134	Nguyễn Thanh	Truyền	27/09/1997	17C1-CNL1	
59	17002882	Nguyễn Ngọc	Chí	08/08/1999	17C1-KML1	
60	17003456	Nguyễn Trung	Điền	25/09/1999	17C1-KML1	
61	17001233	Võ Hoàng	Duy	28/03/1999	17C1-KML1	
62	17001228	Nguyễn Sỹ	Hùng	20/04/1998	17C1-KML1	
63	17001849	Nguyễn Đình	Huy	01/09/1999	17C1-KML1	
64	17003467	Nguyễn Hoàng Khải	Huy	05/11/1999	17C1-KML1	
65	17003153	Lại Cao	Linh	27/12/1999	17C1-KML1	
66	17003152	Nguyễn Tấn	Lộc	13/08/1999	17C1-KML1	
67	17002399	Lê Đức	Lợi	30/11/1998	17C1-KML1	
68	17003440	Nguyễn Minh	Luân	19/12/1999	17C1-KML1	
69	17001289	Huỳnh Quang	Lực	25/10/1999	17C1-KML1	
70	17000983	Nguyễn Chí	Minh	11/03/1999	17C1-KML1	
71	17002817	Phạm Minh	Quang	30/07/1999	17C1-KML1	
72	17004682	Bùi Văn	Thi	25/10/1998	17C1-KML1	
73	17002352	Nguyễn Trung	Tín	01/01/1999	17C1-KML1	
74	17003695	Phạm Đức	Trận	26/07/1999	17C1-KML1	
75	17002336	Nguyễn Văn Thành	Trung	21/05/1998	17C1-KML1	
76	17001232	Võ Hoàng	Trung	28/03/1999	17C1-KML1	
77	17003080	Lâm Trường	Xuân	01/12/1999	17C1-KML1	
78	17004793	Nguyễn Thế	Anh	08/03/1991	17C1-KML2	
79	17003175	Trần Quang	Anh	20/09/1998	17C1-KML2	
80	17004234	Phan Gia	Bảo	23/04/1999	17C1-KML2	
81	17002509	Võ Hoàng	Bửu	20/08/1997	17C1-KML2	
82	17004838	Đinh Bạt	Chương	01/06/1998	17C1-KML2	
83	17002252	Lê Văn	Dương	26/09/1998	17C1-KML2	
84	17004651	Nguyễn Ngọc	Hậu	26/05/1997	17C1-KML2	
85	17004451	Đinh Văn	Hiếu	24/11/1997	17C1-KML2	
86	17003998	Nguyễn Minh	Hiếu	16/01/1999	17C1-KML2	
87	17003860	Huỳnh Hoàng	Huy	28/09/1997	17C1-KML2	
88	17004439	Nguyễn Văn	Khan	13/08/1999	17C1-KML2	
89	17004235	Bùi Thế	Minh	11/10/1999	17C1-KML2	
90	17004069	Nguyễn Duy	Phương	09/04/1998	17C1-KML2	
91	17004323	Trần Xuân	Thắng	21/09/1997	17C1-KML2	
92	17004750	Nguyễn Đức	Tiến	02/08/1998	17C1-KML2	
93	17004117	Nguyễn Anh	Tôn	02/02/1998	17C1-KML2	
94	17004129	Nguyễn Văn	Tú	04/11/1997	17C1-KML2	
95	17002584	Phạm Đình	Đức	01/02/1999	17C1-VSL1	
96	17003039	Đỗ Văn	Giang	08/09/1999	17C1-VSL1	
97	17003014	Cao Hoàng	Hải	03/10/1999	17C1-VSL1	
98	17001275	Đỗ Quang	Huy	12/03/1999	17C1-VSL1	
99	17002053	Hoàng Văn	Nam	15/06/1998	17C1-VSL1	
100	17003230	Trần Xuân	Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
101	17001447	Trịnh Anh	Phuong	06/10/1999	17C1-VSL1	
102	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt	Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1	
103	17002938	Châu Nhựt	Tân	15/07/1998	17C1-VSL1	
104	17002989	Võ Ngọc	Thanh	24/12/1998	17C1-VSL1	
105	17003059	Vũ Văn	Thành	25/12/1999	17C1-VSL1	
106	17001077	Nguyễn Ngọc	Thọ	08/10/1999	17C1-VSL1	
107	17002821	Lê Minh	Trí	21/07/1999	17C1-VSL1	
108	17003060	Võ Thanh	Tú	20/10/1999	17C1-VSL1	
109	17002551	Lê Quốc	Vũ	29/05/1999	17C1-VSL1	
110	17003046	Dương Đức	Thắng	25/09/1999	17C1-VSL2	1 môn
111	17004378	Phạm Thành	Đời	25/01/1998	17C1-VSL2	
112	17003758	Nguyễn Thế	Dũng	02/10/1999	17C1-VSL2	
113	17004541	Ngô Trung	Hậu	11/03/1999	17C1-VSL2	
114	17003579	Trần Minh	Hiển	26/12/1999	17C1-VSL2	
115	17004370	Nguyễn Lê Hữu	Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2	
116	17003338	Phan Văn	Hoài	13/05/1999	17C1-VSL2	
117	17003132	Hà Trọng	Hữu	04/11/1999	17C1-VSL2	
118	17003096	Nguyễn Trí	Kiệt	11/12/1999	17C1-VSL2	
119	17004771	Nguyễn Văn	Nhật	01/08/1998	17C1-VSL2	
120	17004803	Trịnh Thanh	Phong	07/12/1997	17C1-VSL2	
121	17003328	Nguyễn Anh	Phước	25/12/1997	17C1-VSL2	
122	17003541	Nguyễn Trung	Tiến	31/08/1999	17C1-VSL2	
123	17002759	Lê Văn	Trưởng	28/05/1999	17C1-VSL2	
124	17000317	Hoàng Nguyễn Đức	Anh	12/6/2002	17T4-CNL1	
125	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh	Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
126	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh	Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
127	17003364	Dương Đức	Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1	
128	17004543	Nguyễn Huy Nhật	Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
129	17001478	Nguyễn Phan Tấn	Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
130	17000914	Nguyễn Trần Đại	Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	
131	17004646	Trần Bảo	Tài	04/05/2000	17T4-CNL1	
132	17004683	Nguyễn Minh	Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	
133	17003414	Nguyễn Minh	Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
134	17003056	Bùi Văn	Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	
135	17004739	Đặng Quốc	Bình	28/08/2002	17T4-LĐL1	
136	17003666	Võ Thành	Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
137	17000933	Hòa Quang Đại	Dương	09/07/2002	17T4-LĐL1	
138	17001002	Văn Quý	Hưng	02/01/2002	17T4-LĐL1	
139	17000305	Đặng Thanh	Linh	29/10/2002	17T4-LĐL1	
140	17000743	Võ Thành	Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
141	17003237	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	16/02/1999	17T4-LĐL1	
142	17000944	Lê Thanh	Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	
143	17000809	Hồ Xuân	Tân	26/11/2002	17T4-LĐL1	
144	17000565	Bùi Quốc	Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
145	17000630	Ôn Minh	Trung	14/07/2002	17T4-LĐL1	
146	17004835	Trần Lê Thế	Anh	15/12/2001	17T4-LĐL2	
147	17004837	Nguyễn Xuân	Được	17/01/2001	17T4-LĐL2	
148	17000223	Trương Đào Đức	Hậu	10/04/2002	17T4-LĐL2	
149	17000622	Trương Đặng Huy	Hoàng	26/12/2002	17T4-LĐL2	
150	17003157	Trần Ngọc	Long	02/02/2001	17T4-LĐL2	
151	17004176	Trần Nguyễn Hữu	Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
152	17003398	Nguyễn Phạm Hà	Sơn	10/11/2002	17T4-LĐL2	
153	17000267	Nguyễn Minh	Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
154	17004934	Lê Hoàng	Tiến	13/03/2001	17T4-LĐL2	
155	17000170	Nguyễn Quốc	Trung	28/9/2002	17T4-LĐL2	
Tổng cộng: 155 HS - SV						